

Bản án số: 166/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 25/09/2024

V/v" Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cường

Ông Trịnh Công Kiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 07 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2024/QĐST - HNGĐ ngày 10/09/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Tống Thị M - sinh năm 1992

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh T (có đơn xin xét xử vắng mặt), vắng mặt chị M lần thứ hai (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23/07/2024, bản tự khai ngày 24/07/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tống Thị M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự

nguyên, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H ngày 10/11/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 03/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế không ổn định, dẫn đến cãi vã và chị M đã bỏ đi ra Hà Nội làm ăn. Gia đình hai bên đã hòa giải và vợ chồng cũng đã cố gắng thay đổi để hòa hợp nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Kể từ tháng 03/2017, vợ chồng sống ly thân và cũng từ đó chị M bỏ nhà đi không về thăm gia đình, cũng không liên lạc gì về gia đình. Anh T đã tìm nhiều biện pháp tìm kiếm tin tức của chị M nhưng vẫn không có tin tức gì về chị M. Anh đã làm thủ tục tuyên bố chị M mất tích tại Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc. Ngày 07/06/2024 TAND huyện Hậu Lộc đã ra quyết định tuyên bố chị M mất tích theo quy định. Nay Quyết định đã có hiệu lực, anh yêu cầu ly hôn chị M theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Ngọc Minh T1, sinh ngày 03/07/2015. Từ khi chị M bỏ nhà đi đến nay thì cháu Minh T1 ở với anh. Ly hôn, nguyện vọng của anh T là được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Minh T1 và không yêu cầu chị Tống Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của BLTTDS nhưng chị M đều vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án; nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX:

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu t, cho anh T được ly hôn chị Tống Thị M.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh T1, sinh ngày 03/07/2015 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cũng là nguyện vọng của cháu T1. Chị Tống Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hữu T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Tống Thị M. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Tống Thị M đã bị tuyên bố mất tích; Tòa án đã làm các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định. Ngày 10/09/2024, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị M vắng mặt không có lý do nên HĐXX hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị M vẫn vắng mặt; theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T, chị M.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Tống Thị M tự nguyện đến với nhau, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo anh T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và sau đó do điều kiện kinh tế gia đình có khó khăn về kinh tế dẫn đến hay cãi vã nhau, gia đình hai bên đã hòa giải và vợ chồng cũng đã cố gắng thay đổi để hòa hợp nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Tháng 03/2017 chị M bỏ nhà đi Hà Nội làm ăn và cũng từ đó chị M bỏ gia đình và địa phương đi đâu, làm gì thì anh T và gia đình cũng không biết. Anh đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm tin tức của chị M nhưng không có tin tức xác thực về việc chị M còn sống hay đã chết. Anh đã yêu cầu TAND huyện Hậu Lộc tuyên bố chị M mất tích; ngày 07/06/2024 TAND huyện Hậu Lộc ra quyết định số 26/2024/QĐST-DS tuyên bố chị Tống Thị M mất tích theo quy định. Nay quyết định đã có hiệu lực, anh T yêu cầu ly hôn chị M.

Theo kết quả xác minh ngày 30/07/2024, trưởng thôn Đ và cán bộ Tư pháp

xã H cho biết: Chị **Tống Thị M** và anh **Nguyễn Hữu T** đăng ký kết hôn tại **UBND xã H** vào ngày 10/11/2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại **thôn Đ, xã H, huyện H**, đến khoảng tháng 03/2017, chị **M** bỏ đi nên từ đó vợ chồng sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh **T**, chị **M** như thế nào thì cán bộ thôn, tư pháp xã không nắm được.

Theo kết quả xác minh ngày 31/07/2024, tại gia đình bà **Lê Thị T2** (mẹ đẻ chị **M**), **thôn T, xã Q, huyện H**, bà **T2** cho biết: Chị **M** kết hôn với anh **T** vào năm 2014. Đến năm 2017, không hiểu lý do gì chị **M** bỏ nhà đi nên gia đình cũng không có cách nào liên hệ được với chị **M**; bà **T2** cũng không biết được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng như thế nào. Anh **T** đã làm thủ tục tuyên bố chị **M** mất tích tại TAND huyện Hậu Lộc. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố chị **M** mất tích đến nay, gia đình bà **T2** không có ai liên lạc được và biết tin tức về chị **M**.

Chị **M** và anh **T** có 01 con chung là **Nguyễn Ngọc Minh T1**, hiện nay cháu **T1** đang ở với anh **T**.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh **T** yêu cầu ly hôn chị **M**. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho anh **T** ly hôn chị **Tống Thị M**.

[3] Về con chung: Anh **Nguyễn Văn T3** và chị **Tống Thị M** có 01 con chung là **Nguyễn Ngọc Minh T1**, sinh ngày 03/07/2015 từ khi chị **M** bỏ đi tới nay cháu **Minh T1** ở với anh **T3**, anh **T3** chăm sóc nuôi dưỡng. Nguyên vọng của cháu **Minh T1** xin ở với bố. Do vậy, nên xử giao cháu **Minh T1** cho anh **T3** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: HĐXX xét thấy, từ khi chị **M** bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay, chị **M** cũng không có tin tức gì. Anh **T3** không yêu cầu chị **M** cấp dưỡng nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, anh **T3** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh **Nguyễn Hữu T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T, cho anh Nguyễn Hữu T được ly hôn chị Tống Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh T1 sinh ngày 03/07/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tống Thị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T phải nộp án phí DSST về việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí DSST đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003330 ngày 23/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Anh Nguyễn Hữu T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu T và chị Tống Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: **T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- VKSND huyện Hậu Lộc; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- Các đương sự;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc ;
- UBND xã Hoa Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tạ Văn Tuyên

